

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Ng V Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1991 tại: Xã M Th, huyện L Th, tỉnh Q B. Nơi cư trú: Thôn L X, xã M Th, huyện L Th, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Kh, sinh năm 1944 và bà Ng Th N, sinh năm 1949, vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2020, đến ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2020 tại cửa khẩu Quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Q Bình, đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Ch L chủ trì phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Q B, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Ch L tiến hành kiểm tra đối tượng Ng V Đ, sinh ngày 22/12/1991 ở xã M Th, huyện L Th, tỉnh Q B đang làm thủ tục nhập cảnh về Việt Nam. Qua kiểm tra phát hiện trong ví da màu đen để trong túi quần sau bên phải quần dài màu đen của Ng V Đ đang mặc có 01 túi ni lon màu trắng chứa 08 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “ WY” nghi là ma túy. Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ng V Đ.

Quá trình điều tra Ng V Đ khai nhận: Tới ngày 08/01/2020, Đ đưa cho một người đàn ông Lào tên N1 (khoảng 20 tuổi) cùng làm việc với Đ ở thị xã Th Kh số tiền 50.000 kíp Lào nhờ đi mua ma túy. N1 đi một lúc sau đó mua về 10 viên ma túy loại hồng phỉn, N1 giữ lại 02 viên cùng Đ, N2 và N3 (người Lào) sử dụng, số 08 viên còn lại N1 đưa cho Đ, Đ cất vào ví để sử dụng về sau. Đến 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2020 khi Đ đang làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế Ch L thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Mục đích Đ cất giấu số ma túy trên đưa về Việt Nam là để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 70/GĐ-PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 08 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” thu giữ lúc bắt quả tang Ng V Đ là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,816g (không phẩy tám trăm mười sáu gam). (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323 danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng chứa 08 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “ WY”;
- 01 (một) ví da màu đen của Ng V Đ;
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 194442144 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/5/2007 mang tên Ng V Đ;
- 01 (một) giấy thông hành QBT 2146 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/9/2019 mang tên Ng V Đ;
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng nhạt, đã cũ, hiệu SAM SUNG.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Ng V Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng V Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng là 08 viên ma túy loại Methamphetamine , trả lại cho bị cáo Ng V Đ 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy thông hành và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng Ng V Đ vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, số ma túy mà Ng V Đ tàng trữ có khối lượng 0,816g Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ng V Đ phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Ng V Đ có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện lao động mà đã nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ng V Đ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các loại ma túy, vì đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để ra cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì thư các mép dán kín trên có ghi chữ “ 70/GĐ-PC09” “ mã ký hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hồng Dũng, Đặng Xuân Bảo và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng trong suốt. Đây là vật chứng cầm lưu hành cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với số vật chứng gồm: 01 ví da màu đen của Ng V Đ, 01 chứng minh nhân dân số 194442144 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/5/2007 mang tên Ng V Đ, 01 giấy thông hành QB 2146 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/9/2019 mang tên Ng V Đ, 01 điện thoại di động màu vàng nhạt đã cũ hiệu SAMSUNG. Số vật chứng này thuộc sở hữu của Ng V Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho Ng V Đ.

Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng N1, N2, N3 có liên quan đến việc mua và sử dụng ma túy với Đ nhưng không biết địa chỉ và tên đầy đủ nên không có cơ sở để điều tra.

Về án phí: Bị cáo Ng V Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ng V Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ng V Đ 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ng V Đ 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì thư các mép dán kín trên có ghi chữ “ 70/GĐ-PC09” “ mã ký hiệu A” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hồng Dũng, Đặng Xuân Bảo và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng trong suốt

Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho Ng V Đ các vật chứng sau: 01 ví da màu đen của Ng V Đ, 01 chứng minh nhân dân số 194442144 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/5/2007 mang tên Ng V Đ, 01 giấy thông hành QB 2146 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/9/2019 mang tên Ng V Đ, 01 điện thoại di động màu vàng nhạt đã cũ hiệu SAMSUNG.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Bị cáo Ng V Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

